

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 6 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Giang Thị M; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn T; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/01/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Giang Thị M (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng vào năm 1988, nhưng bà M đã làm thất lạc giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, lao động và nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Ngoài ra, ông T mãi chơi, không chăm lo kinh tế gia đình và nhiều lần có hành vi bạo lực với bà M. Do mâu thuẫn, bà M và ông T đã sống ly thân nhau

khoảng 10 năm. Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hoàng Văn T.

Về con chung: Bà Giang Thị M khai: Bà và ông Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và Hoàng Văn T, sinh năm 1994. Hiện các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Giang Thị M khai: Bà và ông Hoàng Văn T có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2020, ông Hoàng Văn T (là bị đơn) khai:

Về hôn nhân: Bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào năm 1988, nhưng do thời gian lâu ngày nên ông T đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, lao động và nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, bà M và ông T đã sống ly thân nhau khoảng 10 năm. Nay bà M xin ly hôn, quan điểm của ông T muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng nếu bà M vẫn cương quyết xin ly hôn thì ông T không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông Hoàng Văn T khai: Ông và bà Giang Thị M có 02 con chung là Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1991 và Hoàng Văn Thanh, sinh năm 1994. Hiện các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T khai: Ông và bà Giang Thị M có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông T khai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng nhưng tài liệu xác minh thể hiện bà M, ông T không có tên trong sổ đăng ký kết hôn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b

mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T. Về con chung: Bà M và ông T thống nhất khai: Bà M và ông T có 02 con chung là Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và Hoàng Văn T, sinh năm 1994. Hiện các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên bà M, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Bà M và ông T thống nhất khai: Bà M và ông T có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là bà Giang Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T.

[2] Về hôn nhân: Bà M và ông T khai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng nhưng tài liệu xác minh thể hiện bà M, ông T không có tên trong sổ đăng ký kết hôn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nay bà M xin ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T.

[3] Về con chung: Bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và Hoàng Văn T, sinh năm 1994. Hiện các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên bà M, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T thống nhất khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án, bà Giang Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Giang Thị M và ông Hoàng Văn T.

2. Về án phí: Bà Giang Thị M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000612 ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, bà Giang Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Giang Thị M, ông Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã C; H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Sóng Nguyễn Văn Chương

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 878/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Hợi; địa chỉ: Thôn Hà Tràng Tây, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lại Văn Hảo; địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng Long, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hợi và anh Lại Văn Hảo.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hợi trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lại Lê Kim Anh sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hợi phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Hợi đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000189 ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Lê Thị Hợi đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Lê Thị Hợi, anh Lại Văn Hảo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Lương

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ

2. Ông Đỗ Văn Mạnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn Khương; địa chỉ: Thôn 15, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương Thảo; nơi ĐKKHKT: Thôn 15, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Hạ Đỗ Văn Mạnh

Nguyễn Quốc Phương

